

Phụ lục.
PHẠM VI VÙNG BẢO HỘ VỆ SINH KHU VỰC LẤY NƯỚC SINH HOẠT CỦA CÔNG TRÌNH KHAI THÁC
NƯỚC DƯỚI ĐẤT THEO GIẤY PHÉP SỐ 102/GP-UBND NGÀY 27/11/2024 CỦA UBND TỈNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Số hiệu	Tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108 ⁰ 30', múi chiếu 30'		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)	Tên công trình tiếp giáp với giếng khai thác	Thông tin để xác định hướng đo và khoảng cách từ miệng giếng đến công trình tiếp giáp			Quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT
	X	Y			Khoảng cách (m)	Hướng đo	Phạm vi vùng bảo hộ	
GK1	438448	1420436	35	Hố sát trùng công	58	Phía Tây Bắc	Không nhỏ hơn 20m	Khoản 2 Điều 11
				Kho vật tư	62	Phía Đông Bắc		
				Đường giao thông	22	Phía Tây Bắc và Tây Nam		
GK2	438421	1420700	35	Đường giao thông	200	Phía Bắc	Không nhỏ hơn 20m	Khoản 2 Điều 11
				Khu vực chuồng nuôi	60	Phía Nam		
				Hệ thống xử lý nước thải	16	Phía Tây	Không nhỏ hơn 16m	Điểm c Khoản 1 Điều 34
				Hồ sinh học	23	Phía Đông	Không nhỏ hơn 20m	Khoản 2 Điều 11
GK3	438252	1420457	10	Nhà ở công nhân	62	Phía Đông Bắc	Không nhỏ hơn 20m	Khoản 2 Điều 11
				Đường giao thông	21	Phía Nam và Tây Nam		
				Hộ dân	192	Tây Bắc		